

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội
(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XVI, tại kỳ thứ 9)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 30/8/2022 của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trình tại kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố khóa XVI. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

A. Về hồ sơ trình và căn cứ pháp lý ban hành nghị quyết

1. Hồ sơ UBND trình HĐND Thành phố đã tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục theo Điều 117 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, UBND Thành phố đã xin ý kiến các Bộ: Nội Vụ, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội về một số nội dung chi và mức chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp theo quy định của Luật NSNN, về cơ bản các Bộ đề nghị UBND Thành phố căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ trình HĐND Thành phố xem xét quyết định theo thẩm quyền.

2. Hà Nội là Thủ đô, trái tim của cả nước, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế. Đảng bộ Hà Nội là Đảng bộ lớn nhất cả nước với 50 đảng bộ trực thuộc và gần 10% đảng viên của toàn Đảng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời của Đảng mà nòng cốt là đội ngũ cán bộ, đảng viên của Thành phố là yếu tố tiên quyết giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

Trong những năm qua, thành phố Hà Nội luôn đặc biệt quan tâm và chăm lo đối với cán bộ thuộc diện chính sách trên địa bàn Thành phố: cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, một số đối tượng hưởng chính sách và các đồng chí đảng viên nhận Huy hiệu từ 70

năm tuổi Đảng trở lên hiện đang cư trú tại Thành phố. Các chế độ, chính sách phục vụ hoạt động của các cấp ủy Đảng, chế độ hỗ trợ tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn Thành phố đã tạo điều kiện củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể - chính trị, góp phần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố. Các chế độ, chính sách để thực hiện các nhiệm vụ trên đã và đang thực hiện ở Thành phố.

3. Căn cứ Luật Thủ đô, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương tại các thông tư, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định các nội dung chi và mức chi đặc thù: Quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cán bộ lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ chính sách trên địa bàn Thành phố; Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy và các đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội; Quy định một số chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị-xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.

B. Về những vấn đề cụ thể

I. Quy định một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa và một số đối tượng hưởng chính sách đang cư trú trên địa bàn Thành phố.

1. UBND Thành phố đề xuất (chi tiết tại phụ lục số 01 của dự thảo Nghị quyết) 02 nội dung chi và mức chi đặc thù: (1) Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chế độ nghỉ điều dưỡng, thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại các cơ sở y tế, chế độ hỗ trợ tang lễ và xây mộ và chế độ phúng viếng (2) Quy định chế độ tiền thưởng kèm theo Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng trở lên. Trong đó gồm: **40 nhóm** chi tiết các đối tượng hưởng chế độ, chính sách mà Trung ương chưa quy định nay UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố ban hành chế độ chi đặc thù của Thành phố; **34 nhóm** chi tiết các đối tượng hưởng chế độ chính sách quy định của Trung ương nay UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố ban hành chế độ hỗ trợ thêm.

Ban KTNS thống nhất với phạm vi, đối tượng áp dụng của quy định này.

2. Về nội dung chi, mức chi

UBND Thành phố đề xuất mức chi đặc thù cho **tổng cộng 74 nhóm chi tiết** các đối tượng được hưởng chế độ chính sách trên cơ sở kế thừa các mức chi quy định tại Quyết định số 2616-QĐ/TU ngày 01/9/2017 của Thành ủy Hà Nội ban hành Quy định về chế độ nghỉ điều dưỡng và thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện và Quyết

định số 2617-QĐ/TU ngày 01/9/2017 của Thành ủy Hà Nội ban hành Quy định tổ chức lễ tang và tổ chức đoàn viếng cán bộ và thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý qua các thời kỳ khi từ trần, Quyết định số 3967-QĐ/TU ngày 24/7/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận ủy, huyện ủy, thị ủy; các đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội.

Ban cho rằng, việc UBND Thành phố đề xuất nội dung chi và mức chi đặc thù nêu trên thể hiện trách nhiệm, sự trân trọng ghi nhận của Đảng bộ Thành phố và Nhân dân Thủ đô đối với những công lao, đóng góp của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, các bậc lão thành, các thế hệ lãnh đạo Thành phố trước đây trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ban KTNS thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố.

Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các ngành khi thực hiện rà soát các đối tượng được hưởng chế độ chính sách đảm bảo trên nguyên tắc không trùng lặp chế độ và tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí.

II. Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy và các đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội

1. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố (*chi tiết tại phụ lục số 02 của dự thảo Nghị quyết*) về 02 nội dung chi đặc thù (1) Chế độ chi tiêu hoạt động của các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (2) Chế độ chi tiêu hoạt động của các Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng gồm: **13 nhóm** chi tiết các đối tượng hưởng chế độ, chính sách mà Trung ương chưa quy định nay UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố ban hành chế độ chi đặc thù của Thành phố; **08 nhóm** chi tiết các đối tượng hưởng chế độ chính sách quy định của Trung ương nay UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố ban hành chế độ hỗ trợ thêm.

2. Nội dung chi và mức chi

Với đặc điểm Hà Nội là một trong những địa phương có chi phí sinh hoạt cao nhất cả nước, để đảm bảo ổn định kinh phí hoạt động các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ Thành phố, UBND Thành phố đề xuất các nội dung chi, mức chi đặc thù nhằm hỗ trợ cho hoạt động của các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, các quận ủy, huyện ủy, thị ủy, các đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội trên cơ sở kế thừa các nội dung chi và mức chi quy định tại Quyết định số 3967-QĐ/TU ngày 24/7/2018 của Thành ủy Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các đề xuất về nội dung, mức chi này của UBND Thành phố.

III. Quy định một số chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố (*chi tiết tại phụ lục số 03 của dự thảo Nghị quyết*) trình 02 nội dung chi đặc thù để: (1) hỗ trợ tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (2) hỗ trợ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng gồm: **21 nhóm** chi tiết các đối tượng được hưởng chế độ chính sách đặc thù mà Trung ương chưa quy định nay UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố ban hành chế độ chi đặc thù của Thành phố. Việc ban hành nội dung chi và mức chi này là một trong nhiều nhiệm vụ giải pháp nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng và đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/02/2012 và kết luận số 67-KL/TU ngày 10/07/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

2. Nội dung chi và mức chi

UBND Thành phố đề xuất 02 nội dung chi, mức chi đặc thù trên cơ sở được kế thừa các nội dung và mức chi đã quy định tại Quyết định số 2100-QĐ/TU ngày 05/9/2012 của Thành ủy Hà Nội về việc ban hành quy định tạm thời một số chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 4831-QĐ/TU ngày 10/10/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc điều chỉnh Quyết định số 2100-QĐ/TU ngày 05/9/2012 của Thành ủy Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung trình của UBND Thành phố.

IV. Nguồn kinh phí thực hiện

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất về nguồn kinh phí thực hiện các nội dung nêu trên đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như UBND Thành phố đề xuất.

C. Về dự thảo Nghị quyết

1. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định¹ theo quy định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Hình thức, bố cục dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố điều chỉnh bổ sung trong dự thảo Nghị quyết một số nội dung sau để đảm bảo theo quy định của luật:

¹ Văn bản số 219/BC-STP ngày 23/8/2022 và số 2299/STP-VBPQ ngày 26/8/2022 của Sở Tư pháp.

- Điều chỉnh tiêu đề của Nghị quyết thành: “*Quy định một số nội dung chi và mức chi đặc thù thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố*”.

- Bổ sung thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo quy định của luật văn bản QPPL là sau 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐND Thành phố ký chứng thực nghị quyết này.

Trên cơ sở ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố, tiếp thu giải trình của UBND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Lưu: VT, KTNS(Th)

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Hồ Văn Nga



Phụ lục 01

QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI QUẢN LÝ, CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỎI NGHĨA ĐANG CƯ TRÚ VÀ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 74 /2022/ BC-KTNS ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI QUẢN LÝ, CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỎI NGHĨA ĐANG CƯ TRÚ VÀ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
I	Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện chế độ nghỉ điều dưỡng, chế độ thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại các cơ sở y tế, chế độ hỗ trợ chi phí tổ chức lễ tang và xây mộ, chế độ phúng viếng			
1	Điều dưỡng tập trung			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (nghỉ hưu)		01 lần/năm (07 ngày)	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (nghỉ hưu)		01 lần/năm (07 ngày)	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (nghỉ hưu)		01 lần/năm (05 ngày)	

¹ - Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên;
- Văn bản số 919-CV/VPTW/nb ngày 21/11/2016 của Văn phòng Trung ương quy định mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu 45 năm, 85 năm và 90 năm tuổi Đảng

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (nghỉ hưu).		01 lần/năm (05 ngày)	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (nghỉ hưu)		01 lần/năm (05 ngày)	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 lần/năm (07 ngày)	
g	Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 lần/năm (05 ngày)	
2	Điều dưỡng tại nhà			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		5.000.000 đồng/năm	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		4.000.000 đồng/năm	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quán); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		3.000.000 đồng/năm	
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quán); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		2.500.000 đồng/năm	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu không đi điều dưỡng tập trung)		1.500.000 đồng/năm	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)		4.000.000 đồng/năm	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội (không đi điều dưỡng tập trung)		2.500.000 đồng/năm	
3	<i>Chế độ thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại các cơ sở y tế</i>			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.500.000 đồng/người/lần	
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 4.000.000 đồng/người/lần	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/người/lần	
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu).			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 500.000 đồng/người/lần	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 500.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.500.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.500.000 đồng/người/lần	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 2.000.000 đồng/người/lần	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 4.000.000 đồng/người/lần	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		Quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/người/lần	
i	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 2.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần	
-	Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm quà thăm trị giá 500.000 đồng/người/lần và tiền mặt bằng 1.000.000 đồng/người/lần	
k	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 1.000.000 đồng/người/lần		
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 500.000 đồng/người/lần	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/lần	
l	Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (đương chức và nghỉ hưu) thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		1.000.000 đồng/người/lần	
m	Ủy viên Ban chấp hành (đương chức), cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy của Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		500.000 đồng/người/lần	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
4	Chế độ hỗ trợ Lễ tang (ngoài mức kinh phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam)			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	Thực hiện Thông tư số 74/2013/TT-BTC, ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách Nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao		
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)		40.000.000 đồng	
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		30.000.000 đồng	

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quản); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)		25.000.000 đồng	
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)		15.000.000 đồng	
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		40.000.000 đồng	
g	Cán bộ Tiền khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		25.000.000 đồng	
5	Chế độ phúng viếng			
a	Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
b	Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Trợ lý của đồng chí Bí thư Thành ủy; Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm b nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội)		4.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
c	Các đồng chí là Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Thành ủy; Thành ủy viên; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 2.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm c nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		3.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
d	Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thư ký của các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp, đơn vị hiệp quân); Phó Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Phó Bí thư quận, huyện, thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Cấp trưởng các Hội nghề nghiệp Thành phố; Phó tổng giám đốc Tổng công			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
	ty trực thuộc Thành phố (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.750.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm d nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		3.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
đ	Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các trường cao đẳng thuộc Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đối tượng còn lại diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
-	Cán bộ giữ chức danh tại điểm đ nêu trên (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		2.500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
e	Cán bộ Lão thành cách mạng đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 4.000.000 đồng/người	
g	Cán bộ Tiên khởi nghĩa đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 3.000.000 đồng/người	
h	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên; Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ			
-	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên		01 vòng hoa (tối đa 1.500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 2.000.000 đồng/người	
-	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ, trong đó:			
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	750.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
	- Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm a, b, c, d, đ (trừ Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối, quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội)		2.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 1.500.000 đồng
i	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội (đương chức và nghỉ hưu)			
-	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy Khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 1.250.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.250.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
k	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối, quận ủy, huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội			
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	2.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc tại các quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
l	Bí thư, phó bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn (đương chức và nghỉ hưu) thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 1.000.000 đồng/người	
m	Ủy viên Ban chấp hành (đương chức), cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy của Đảng ủy xã, phường, thị trấn thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 1.000.000 đồng/người	
n	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i, trong đó:			

TT	Đối tượng	Chế độ cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố	Ghi chú
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.500.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm i là Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 750.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 750.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
o	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k, trong đó:			
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa		Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
-	Cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm k là Ủy viên Ban chấp hành quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy khu công nghiệp và chế xuất trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 500.000 đồng/người và 01 vòng hoa	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người	Vòng hoa tối đa 800.000 đồng
ô	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ giữ các chức danh nêu tại điểm l, m		01 vòng hoa (tối đa 500.000 đồng) và tiền phúng viếng bằng 500.000 đồng/người	
II	Quy định chế độ tiền thưởng kèm theo Huy hiệu từ 70 năm tuổi Đảng trở lên (Mức chi tiền thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương cơ sở được làm tròn lên số hàng trăm nghìn đồng)			
1	Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng	8,0 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 1,5 lần mức lương cơ sở	
2	Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng	10 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 4,0 lần mức lương cơ sở	
3	Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng	15 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 4,0 lần mức lương cơ sở	
4	Huy hiệu 85 năm tuổi Đảng	20 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 3,5 lần mức lương cơ sở	
5	Huy hiệu 90 năm tuổi Đảng	25 lần mức lương cơ sở	Hỗ trợ thêm 3,0 lần mức lương cơ sở	

Trường hợp một cán bộ thuộc nhiều nhóm đối tượng thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật./.

Phụ lục 02
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC
ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC THUỘC THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHU
CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI, CÁC QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY,
THỊ ỦY VÀ CÁC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THUỘC
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 74 /2022/ BC-KTNS ngày 08 tháng 9 năm 2022
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA
CÁC ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC THUỘC THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY KHU
CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI, CÁC QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY,
THỊ ỦY VÀ CÁC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THUỘC ĐẢNG
BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
I	Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận ủy, huyện ủy, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		
1	Chế độ chi xây dựng, thẩm định các văn bản trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy gồm nghị quyết, quy chế, quy định, đề án (Nội dung chi bao gồm: chi xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (nếu có), tờ trình và văn bản chỉ đạo; chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu, bồi dưỡng cho công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí)		
a	Chi xây dựng văn bản		
-	Đối với văn bản mới:		
	Văn bản do cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 15.000.000 đồng/ văn bản	
	Văn bản do Ban Thường vụ cấp ủy quyết định ban hành	Tối đa 10.000.000 đồng/ văn bản	
-	Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung	Tuỳ theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí tối đa bằng 50% văn bản mới	

¹ Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
b	Chi cho công tác thẩm định văn bản (do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi)		
-	Văn bản trình cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/ văn bản	
-	Văn bản trình Ban Thường vụ cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/ văn bản	
2	Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy		
-	Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 10.000.000 đồng/chương trình	
-	Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/chương trình	
-	Xây dựng chương trình làm việc năm của cấp ủy	Tối đa 2.500.000 đồng/chương trình.	
-	Soạn thảo chỉ thị; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp ủy	Tối đa 1.500.000 đồng/văn bản	
-	Xây dựng báo cáo định kỳ năm của cấp ủy	Tối đa 5.000.000 đồng/báo cáo	
-	Xây dựng báo cáo khác: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp ủy; Báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp ủy	Tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo	
3	Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ cấp ủy (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm của cấp ủy) (Nội dung chi bao gồm: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: Kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát).	Tối đa 4.000.000 đồng/ đoàn kiểm tra, giám sát	
4	Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội	

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
	Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:		
-	Hội nghị cấp ủy, hội nghị do Ban Thường vụ cấp ủy triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ)	Tối đa 150.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày
-	Hội nghị tổng kết năm của cấp ủy được chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị	Tối đa 100.000 đồng/người/ngày	Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/ngày
5	Chế độ chi tiếp công dân	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	
6	Một số chế độ khác		
a	Chế độ trang phục		
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội ²	3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ	
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các khu công nghiệp và chế xuất và Đảng bộ các quận, huyện, thị xã trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội ²	Tối đa 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ	Hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/người/nhiệm kỳ
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi năm cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội ³	500.000 đồng/người	
-	Chế độ hỗ trợ tiền may trang phục mỗi năm cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội ³	Tối đa 250.000 đồng/người/năm	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người/năm

² Riêng các đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

³ không áp dụng quy định này: Cán bộ làm công tác cơ yếu, các đồng chí được hưởng chế độ trang phục nêu trên

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
b	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy hàng tháng		
-	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	Tối đa 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng	
-	Đối với cán bộ, công chức, người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội	Tối đa 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng
c	Chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với cán bộ, công chức làm công tác văn thư		
-	Tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội	0,1 mức lương cơ sở/người/tháng	
-	Tại Đảng ủy các khu công nghiệp, chế xuất và các quận, huyện, thị ủy của thành phố Hà Nội	Tối đa 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng	Hỗ trợ thêm 0,05 mức lương cơ sở/người/tháng
d	Chế độ tặng quà lưu niệm		
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội khi nghỉ hưu.	1.000.000 đồng/người	
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội khi nghỉ hưu.	Tối đa 500.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại các đảng ủy Khối trực thuộc Thành ủy Hà Nội khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	500.000 đồng/người	
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất và các quận, huyện, thị ủy thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng	Tối đa 250.000 đồng/người	Hỗ trợ thêm 250.000 đồng/người
II	Chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của các đảng ủy xã, phường, thị trấn trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội		
1	Chế độ chi xây dựng, thẩm định đề án trình cấp ủy ⁴		
a	Chi xây dựng đề án do cấp ủy quyết định ban hành		Tối đa 10.000.000 đồng/đề án

⁴ Mức chi cụ thể đối với từng văn bản do Thường trực cấp ủy quyết định.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
b	Chi cho công tác thẩm định đề án (nếu có)		Tối đa 1.000.000 đồng/đề án
2	Chi xây dựng một số văn bản khác trình cấp ủy ⁵		
a	Chương trình làm việc toàn khoá của cấp uỷ, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của cấp uỷ, chương trình làm việc năm của cấp uỷ. Chi soạn thảo chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án) của cấp uỷ		Tối đa 500.000 đồng/văn bản
b	Báo cáo định kỳ năm của cấp uỷ		Tối đa 2.000.000 đồng/báo cáo
c	Các báo cáo khác: báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Thành uỷ; quận, huyện, thị uỷ; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của cấp uỷ, báo cáo công tác tài chính đảng hàng năm và nhiệm kỳ trình cấp uỷ		Tối đa 500.000 đồng/báo cáo
3	Chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của cấp uỷ (không bao gồm các đoàn theo chương trình công tác năm) (bao gồm các nội dung chi: xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; chi họp đoàn kiểm tra, giám sát) ⁶		Tối đa 2.000.000 đồng/đoàn kiểm tra, giám sát
4	Chi hội nghị		
	Chế độ chi hội nghị	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội	
	Đối với chi hỗ trợ tiền ăn của đại biểu và khách mời trong thời gian một số hội nghị được quy định như sau:		
-	Hội nghị do cấp uỷ triệu tập và chủ trì		150.000 đồng/người/ngày
-	Hội nghị tổng kết năm của cấp uỷ		100.000

⁵ Mức chi cụ thể đối với từng văn bản do Thường trực cấp uỷ quyết định.

⁶ Mức chi cụ thể do trường đoàn kiểm tra, giám sát quyết định.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
			đồng/người/ngày
5	<i>Chi tiếp công dân</i>	Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	
6	<i>Chế độ khác</i>		
a	Chế độ trang phục ⁷		
	Bí thư, Phó Bí thư thường trực		2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ
	Cán bộ thường trực Văn phòng Đảng ủy		400.000 đồng/người/năm
b	Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy đối với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư thường trực và 01 cán bộ thường trực văn phòng Đảng ủy		0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng
c	Chế độ tặng quà lưu niệm		
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy xã, phường, thị trấn khi nghỉ hưu.		1.000.000 đồng
-	Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Đảng ủy xã, phường, thị trấn khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng		500.000 đồng

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

⁷ Riêng các đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện, thị xã hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã.

Phụ lục 03
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 74/BC-KTNS ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố)

I. QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
I	Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước		
1	Chi hỗ trợ thành lập mới - Đối tượng áp dụng cho các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; các quận, huyện, thị ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội. - Nội dung chi bao gồm: Hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động, tổ chức thành lập; hỗ trợ cho các tổ chức đảng mới thành lập,... nhằm phát triển được tổ chức đảng mới trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ²		20.000.000 đồng/1 tổ chức đảng thành lập mới
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động (Nội dung chi: hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức cơ sở đảng (văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, chi hội nghị, chi công tác xây dựng Đảng và các chi phí đảng vụ khác,...) ³ . Định mức chi như sau ⁴ :		
a	Đối với các tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước		

¹ Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

² Thường trực cấp ủy quyết định mức chi cụ thể cho các nội dung công việc, với tổng số chi hỗ trợ không vượt quá định mức nêu trên.

³ Riêng khoản chi mua báo, tạp chí, tài liệu; chi khen thưởng; chi tổ chức đại hội đảng được thực hiện theo quy định, hướng dẫn chung của Trung ương Đảng.

⁴ Kinh phí hỗ trợ chi phí hoạt động và hỗ trợ cho cán bộ làm công tác đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được ngân sách Thành phố bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo định mức chi nêu trên với các nguồn thu theo quy định của Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định khác của Trung ương Đảng; quy định tại Điều 9, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước và Điều 4, Thông tư số 1539/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
-	Có 30 đảng viên trở xuống		15.000.000 đồng/chi bộ/năm
-	Từ đảng viên thứ 31 đến đảng viên thứ 100		600.000 đồng/đảng viên/năm
-	Từ đảng viên thứ 101 đến đảng viên thứ 200		500.000 đồng/đảng viên/năm
-	Từ đảng viên thứ 201 đến đảng viên thứ 300		300.000 đồng/đảng viên/năm
-	Từ đảng viên thứ 301 trở lên		150.000 đồng/đảng viên/năm
b	Đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương		8.000.000 đồng/chi bộ/năm
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ⁴		
-	Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở tương đương cấp xã	0,3 mức lương cơ sở/người/tháng	
-	Ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn và tương đương		300.000 đồng/người/tháng
II	Chế độ, định mức chi hỗ trợ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước		
1	Chi hỗ trợ thành lập mới tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội - Đối tượng áp dụng: tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ. - Nội dung chi: hỗ trợ khảo sát tình hình thực tế tại đơn vị, hỗ trợ đi lại của cán bộ; tuyên truyền, vận động; tổ chức thành lập; hỗ trợ tổ chức lễ ra mắt, hỗ trợ cho tổ chức đoàn thể mới thành lập... ⁵		7.000.000 đồng/1 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội mới thành lập
2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội		
a	Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp huyện trực thuộc Thành đoàn – Hội liên hiệp thanh niên thành phố Hà Nội		
-	Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp huyện)		50.000.000 đồng/đơn vị/năm
-	Hội Liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp huyện)		20.000.000 đồng/đơn vị/năm

⁵ Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội quyết định mức chi cụ thể cho các nội dung công việc, với tổng số chi không quá định mức nêu trên.

TT	Nội dung	Chế độ chi cấp có thẩm quyền quy định ¹	Chế độ chi đặc thù của Thành phố
b	Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội liên hiệp thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã trực thuộc Đoàn Thanh niên – Hội Liên hiệp thanh niên quận, huyện, thị xã		
-	Tổ chức Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Đoàn cấp xã)		10.000.000 đồng/đơn vị/năm
-	Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (tương đương tổ chức Hội cấp xã)		5.000.000 đồng/đơn vị/năm
c	Tổ chức Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cấp cơ sở tương đương cấp xã		10.000.000 đồng/đơn vị/năm
3	Chi hỗ trợ cán bộ làm công tác đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước		
a	Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp huyện, trực thuộc Thành đoàn Hà Nội		
-	Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp huyện)		600.000 đồng/người/tháng
-	Phó Bí thư Đoàn thanh niên (tương đương cấp huyện)		400.000 đồng/người/tháng
b	Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tương đương cấp xã		
-	Bí thư Đoàn cơ sở		250.000 đồng/người/tháng
-	Phó Bí thư Đoàn cơ sở		150.000 đồng/người/tháng
c	Đối với tổ chức Hội phụ nữ cấp cơ sở tương đương cấp xã		
-	Chủ tịch Hội phụ nữ		250.000 đồng/người/tháng
-	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ		150.000 đồng/người/tháng
d	Đối với tổ chức Công đoàn		Chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trường hợp tổ chức Công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước gặp khó khăn về kinh phí, không thể chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn, thì được ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp kiêm nhiệm cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, với mức chi bằng 50% mức phụ cấp theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật./.